

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LÂM ĐỒNG

Bản tin

# KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ DOANH NGHIỆP

Số 6.2025



## TIN TỨC - SỰ KIỆN

**01** Chương trình khuyến khích doanh nghiệp tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông cho chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030

## HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP

**04** Phát triển thương hiệu và sở hữu trí tuệ - Động lực nâng cao giá trị sản phẩm Lâm Đồng trong thời kỳ chuyển đổi số

**08** Nâng cao năng lực ứng dụng thương mại điện tử cho doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập FTA

**12** Giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và đang tăng trưởng tại Lâm Đồng xuất khẩu nông sản

**16** Sự đa dạng và tính thiết thực trong ý tưởng và dự án khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tỉnh Lâm Đồng năm 2025

**19** Trường Đại học Yersin Đà Lạt đẩy mạnh thương mại hóa tài sản trí tuệ: Đưa nghiên cứu vào cuộc sống

**23** Công nghệ mới - Sản phẩm mới

**25** Tin cảnh báo từ các nước thành viên WTO

## KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

**27** Bộ tiêu chí mới đánh giá hiệu quả khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

## DOANH NGHIỆP CẦN BIẾT

**33** Thủ tục đăng ký nhãn hiệu

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LÂM ĐỒNG

Bản tin  
**KHOA HỌC CÔNG NGHỆ  
VÀ DOANH NGHIỆP**

Số 6.2025



## SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: 36 Trần Phú, phường Xuân Hương  
- Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại: 0263 3821377

Fax: 0263 3824941

Email: [skhcn@lamdong.gov.vn](mailto:skhcn@lamdong.gov.vn)

Website: <https://skhcn.lamdong.gov.vn/>



Ảnh: Internet

## CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN KHÍCH DOANH NGHIỆP THAM GIA XÂY DỰNG HẠ TẦNG VIỄN THÔNG CHO CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA ĐẾN NĂM 2030

Ngày 29/9/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2161/QĐ-TTg phê duyệt *Chương trình khuyến khích doanh nghiệp khu vực tư nhân tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác cho chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030*.

Mục tiêu chung của Chương trình nhằm thu hút doanh nghiệp khu vực tư nhân tham gia đầu tư xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác cho chuyển đổi số quốc gia (hạ tầng số), với trọng tâm là các loại hình hạ tầng số mới có nhiều dự địa phát triển như trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây, hạ tầng vật lý - số, hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ, hạ tầng kết nối băng rộng chất lượng cao nhằm phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh của khu vực tư nhân, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực xã hội để

phát triển hạ tầng số.

Tháo gỡ rào cản về thể chế, chính sách, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, minh bạch, cạnh tranh lành mạnh trong phát triển hạ tầng số; tăng cường bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và an ninh dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số và Chính phủ số.

Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân đi đầu trong ứng dụng công nghệ tiên tiến, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số nội tại, phát triển hạ tầng số hiện đại, thông minh, xanh và bền vững, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế, phù hợp với xu thế phát triển và yêu cầu hội nhập quốc tế.

### PHẦN ĐẦU SỞ HỮU THÊM 04 TUYỂN CẤP QUANG BIẾN QUỐC TẾ

Chương trình phấn đấu đến năm 2030, cơ bản hoàn thành các mục tiêu:

- Doanh nghiệp khu vực tư nhân tham gia đầu tư sở hữu thêm tối thiểu 04 tuyến cáp quang biển quốc tế.

- Tốc độ tăng trưởng bình quân doanh thu của doanh nghiệp khu vực tư nhân cung cấp dịch vụ viễn thông di động mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện đạt khoảng 12-15%/năm, góp phần đa dạng hóa thị trường dịch vụ viễn thông di động và cung cấp các dịch vụ mới.

- Tốc độ tăng trưởng bình quân doanh thu của doanh nghiệp khu vực tư nhân cung cấp dịch vụ viễn thông băng rộng cố định đạt khoảng 10-12%/năm.

- Doanh nghiệp khu vực tư nhân đầu tư xây dựng các trung tâm dữ liệu mới hiện đại, quy mô lớn, đạt tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn xanh với tổng công suất thiết kế chiếm ít nhất 50% tổng công suất trung tâm dữ liệu cung cấp dịch vụ cho công cộng trên toàn quốc.

- Thu hút ít nhất 02 doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đầu tư xây dựng và vận hành trung tâm dữ liệu lớn, trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo tại Việt Nam.

- Doanh nghiệp khu vực tư nhân tham gia sâu, rộng vào đầu tư, phát triển hạ tầng vật lý - số phục vụ các lĩnh vực đô thị thông minh, giao thông thông minh, cảng biển thông minh, nhà máy thông minh, nông nghiệp thông minh... với mô hình thí điểm và triển khai thực tế tại địa phương.

- Có ít nhất 02 doanh nghiệp khu vực tư nhân xuất sắc, ngang tầm các nước tiên tiến trong lĩnh vực xây dựng, vận hành hạ tầng số, đủ sức tham gia chuỗi giá trị toàn cầu, dẫn dắt hệ sinh thái số trong nước.

Để đạt được các mục tiêu trên, Chương trình sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tư nhân triển khai các dự án đầu tư, xây dựng hạ tầng số như: ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể, tổ chức việc sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật liên ngành (giao thông, năng lượng, chiếu

sáng công cộng, cấp/thoát nước, viễn thông và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác) tại địa phương; triển khai hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, áp dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình liên quan đến các thủ tục đầu tư, kinh doanh, xây dựng hạ tầng số. Phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp khu vực tư nhân tham gia xây dựng hạ tầng số trong theo dõi và kịp thời xử lý các rủi ro về bảo mật phát sinh; chia sẻ thông tin về các mối đe dọa an ninh mạng...

Đồng thời, rà soát sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về công nghệ cao để điều chỉnh chính sách ưu đãi, hỗ trợ phù hợp, thực chất đối với doanh nghiệp phát triển các sản phẩm, dịch vụ hạ tầng số thuộc danh mục công nghệ cao; nghiên cứu có chính sách ưu tiên đối với các doanh nghiệp phát triển sản phẩm "Make in Vietnam", mở rộng đối tượng hưởng ưu đãi bao gồm cả doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ, doanh nghiệp vừa và nhỏ; rà soát bổ sung chính sách ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư xây dựng, mở rộng, nâng cấp hạ tầng viễn thông, trung tâm dữ liệu có sử dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính; xây dựng các tiêu chuẩn bắt buộc về an ninh mạng...

Bên cạnh đó, Chương trình huy động, tạo nguồn lực khuyến khích doanh nghiệp khu vực tư nhân tham gia xây dựng hạ tầng số: triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, công nghiệp công nghệ số, công nghệ cao đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trung tâm dữ liệu lớn, hạ tầng điện toán đám mây, hạ tầng di động từ 5G trở lên và hạ tầng số khác; triển khai hiệu quả cơ chế mua/bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo với khách hàng sử dụng điện lớn để tạo điều kiện thuận

lợi cho các doanh nghiệp xây dựng, vận hành trung tâm dữ liệu tiếp cận sử dụng nguồn năng lượng tái tạo...

### **PHÁT TRIỂN CÁC TUYẾN CÁP QUANG ĐẤT LIỀN, CÁP QUANG BIỂN QUỐC TẾ MỚI**

Chương trình triển khai mở rộng phủ sóng mạng di động 5G tại các khu vực trọng điểm như khu/cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu đô thị lớn và các địa bàn có tiềm năng phát triển kinh tế số; khẩn trương mở rộng phạm vi triển khai trên toàn quốc, bảo đảm khả năng kết nối tốc độ cao, độ trễ thấp và độ tin cậy cao, tạo nền tảng thuận lợi cho phát triển hạ tầng vật lý - số.

Phát triển các tuyến cáp quang đất liền, cáp quang biển quốc tế mới nhằm tăng cường năng lực kết nối quốc tế, bảo đảm dự phòng, an toàn và đa dạng hướng tuyến, phấn đấu đưa Việt Nam vào nhóm quốc gia dẫn đầu khu vực về số lượng, dung lượng và chất lượng kết nối quốc tế, tạo lợi thế cạnh tranh trong thu hút đầu tư nước ngoài phát triển trung tâm dữ liệu lớn, trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây.

Phát triển hạ tầng kết nối Internet vạn vật (IoT) diện rộng trên nền tảng mạng di động 4G, 5G tại các khu/cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, đô thị thông minh, bảo đảm hạ tầng sẵn sàng, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu kết nối số lượng lớn thiết bị IoT nhằm thu hút doanh nghiệp khu vực tư nhân đầu tư, phát triển các nền tảng, giải pháp và ứng dụng IoT phục vụ chuyển đổi số.

Khuyến khích doanh nghiệp công nghệ số lớn có tiềm lực về công nghệ, tài chính đóng vai trò dẫn dắt, hợp tác với doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia phát triển các thành phần cốt lõi của hạ tầng số (điện toán đám mây, hạ tầng vật lý - số...).

### **TẠO LẬP MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ, KINH DOANH BÌNH ĐẲNG, MINH BẠCH**

Triển khai hiệu quả quy định của pháp luật về quản lý bán buôn trong viễn thông để bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, minh bạch, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia thị trường. Tăng cường quản lý doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường, ngăn chặn kịp thời các hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, độc quyền, cạnh tranh không lành mạnh.

Thực thi hiệu quả cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá, phương pháp định giá thuê sử dụng mạng cáp trong tòa nhà, giá thuê hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động giữa các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp viễn thông sở hữu công trình viễn thông nhằm thúc đẩy chia sẻ hạ tầng, giảm chi phí xã hội.

Tăng cường giám sát, xử lý độc quyền, cạnh tranh không lành mạnh, giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông bảo đảm môi trường cạnh tranh bình đẳng và thiết lập cơ chế giám sát, đánh giá chặt chẽ đối với các dự án hạ tầng số có sự tham gia của doanh nghiệp khu vực tư nhân đối với các hệ thống có dữ liệu nhạy cảm.

Đồng thời, hướng dẫn doanh nghiệp khu vực tư nhân tham gia xây dựng hạ tầng số tuân thủ các yêu cầu bảo mật chặt chẽ, đảm bảo thông tin quan trọng không rơi vào tay các tổ chức cá nhân có mục đích xấu...

Việc triển khai hiệu quả Chương trình được kỳ vọng sẽ mở rộng không gian phát triển, phát huy tối đa tiềm năng và thế mạnh của khu vực tư nhân, hình thành hạ tầng số đồng bộ, hiện đại. Đồng thời, đây là một bước đi chiến lược nhằm góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và thúc đẩy Việt Nam sớm trở thành quốc gia số trong khu vực.



Các sản phẩm từ quả thanh long của Cơ sở Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Bảo Long Bình Thuận

## PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ - ĐỘNG LỰC NÂNG CAO GIÁ TRỊ SẢN PHẨM LÂM ĐỒNG TRONG THỜI KỲ CHUYỂN ĐỔI SỐ

**TRẦN MY QUÂN**

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng

Trong bối cảnh nền kinh tế số đang phát triển mạnh mẽ, việc xây dựng thương hiệu gắn với bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trở thành yếu tố then chốt giúp doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ sản xuất nâng cao năng lực cạnh tranh. Tuy nhiên, tại tỉnh Lâm Đồng - nơi có hàng nghìn sản phẩm đặc trưng, tiềm năng cao - việc xây dựng, đăng ký và phát triển thương hiệu vẫn còn hạn chế, dẫn đến tình trạng sản phẩm bị sao chép, cạnh tranh không lành mạnh, thậm chí ảnh hưởng đến uy tín của địa phương. Vì vậy, việc thúc đẩy phát triển thương hiệu, quản lý và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đang được tỉnh Lâm Đồng xem là nhiệm vụ trọng tâm trong chiến lược phát triển khoa học, công nghệ

và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2025-2030.

### **DẤU ẤN MỚI TRONG PHÁT TRIỂN SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ THƯƠNG HIỆU SẢN PHẨM ĐỊA PHƯƠNG**

Theo báo cáo kết quả hoạt động quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ của Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2021-2025, hoạt động xây dựng, quản lý, phát triển và khai thác tài sản trí tuệ góp phần nâng cao giá trị và tăng cường sức cạnh tranh cho các sản phẩm đặc trưng, thế mạnh của tỉnh được chú trọng và đạt được nhiều kết quả tích cực. Sở đã tham mưu UBND tỉnh triển khai nhiều nhiệm vụ trọng tâm; trong đó, nổi bật là việc xác định bản đồ khu vực địa lý để đăng ký bảo hộ nhãn hiệu

chứng nhận và chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm đặc trưng gắn với địa danh.

Toàn tỉnh Lâm Đồng hiện có 75 nhãn hiệu cộng đồng được đăng ký xác lập quyền (gồm 36 nhãn hiệu chứng nhận và 39 nhãn hiệu tập thể). Bên cạnh đó, tỉnh đã cấp mới và gia hạn quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý “*Phan Thiết*” dùng cho sản phẩm nước mắm, với 37 tổ chức, cá nhân được cấp quyền sử dụng còn hiệu lực. Một số sản phẩm tiêu biểu đã được bảo hộ độc quyền ở nước ngoài như: “*Rau Đà Lạt*” tại Trung Quốc, Singapore; “*Trà B’Lao*” tại Trung Quốc, Nhật Bản. Đặc biệt, hình ảnh và nhãn hiệu “*Bình Thuận Dragon Fruit*” được bảo hộ tại 10 quốc gia (Hoa Kỳ, Anh, Singapore Đức, Pháp, Hà Lan, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Singapore, Malaysia) theo Hiệp định Madrid và duy trì bảo hộ chỉ dẫn địa lý tại Nhật Bản. Đồng thời, Lâm Đồng đang thực hiện đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm Cà phê Lâm Đồng, Sầu riêng Đa Huoai; tiếp tục triển khai thủ tục đăng ký bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận “*Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành*” tại thị trường Hàn Quốc, Nhật Bản...

Song song với đó, công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về sở hữu trí tuệ cũng được triển khai sâu, rộng. Trong giai đoạn 2021-2025, 26 hội nghị, lớp tập huấn đã được tổ chức, thu hút hơn 1.700 lượt cán bộ, doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia. Qua các hội nghị, tập huấn không chỉ giúp nâng cao nhận thức về pháp luật và chính sách sở hữu trí tuệ mà còn góp phần lan tỏa tinh thần bảo vệ quyền lợi chính đáng cho người sản xuất, doanh nghiệp; đồng thời, khuyến khích hình thành tư duy phát triển thương hiệu bài bản, chuyên nghiệp.

Ở góc độ quản lý nhà nước, Sở Khoa học và Công nghệ đã tích cực hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối

với nhiều đối tượng như sáng chế, giải pháp hữu ích, giống cây trồng, chế phẩm sinh học, mẫu thiết kế, thiết bị mới.

Trong giai đoạn 2021-2025, toàn tỉnh có 873 đơn đăng ký xác lập quyền; trong đó, 430 văn bằng bảo hộ đã được cấp; 34 sáng kiến, sáng chế, giải pháp kỹ thuật được công nhận và ứng dụng hiệu quả. Đặc biệt, phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật được lan tỏa mạnh mẽ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động với hơn 2.500 hồ sơ sáng kiến được xét công nhận, qua đó, khẳng định tinh thần đổi mới sáng tạo đã trở thành một nét văn hóa tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Lâm Đồng.

## **NHỮNG RÀO CẢN TRONG TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC SỞ HỮU TRÍ TUỆ TẠI LÂM ĐỒNG**

Dù đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận, tuy nhiên, quá trình xây dựng thương hiệu và phát triển sở hữu trí tuệ tại Lâm Đồng vẫn đang đối mặt với không ít khó khăn, nhất là trong bối cảnh yêu cầu hội nhập và cạnh tranh ngày càng cao.

Trước hết, trong công tác quản lý nhà nước, sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan như Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch... chưa thật sự đồng bộ và hiệu quả. Điều này khiến việc thống nhất quản lý, theo dõi và khai thác tài sản trí tuệ trên địa bàn còn hạn chế.

Hoạt động thúc đẩy khai thác, thương mại hóa tài sản trí tuệ, nhất là các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước, vẫn gặp nhiều trở ngại. Phần lớn các kết quả nghiên cứu sau nghiệm thu chưa được chuyển giao, ứng dụng rộng rãi vào sản xuất, chưa hoàn thiện về công nghệ..., do đó, chưa tạo được tác động lan tỏa trong cộng đồng doanh nghiệp.

Theo Niên giám thống kê năm 2024, trong giai đoạn trước khi sáp nhập, số lượng doanh nghiệp thành lập mới tại khu vực Lâm Đồng đạt 1.201 doanh nghiệp, Đắk Nông có 466 doanh nghiệp và Bình Thuận là 730 doanh nghiệp. Các doanh nghiệp này chủ yếu tập trung trong các lĩnh vực có thế mạnh của vùng như nông nghiệp, công nghiệp, chế biến thực phẩm và du lịch sinh thái.

Tuy nhiên, một thực tế đáng chú ý là phần lớn doanh nghiệp khởi nghiệp chưa chú trọng đến việc đăng ký, bảo hộ và khai thác quyền sở hữu trí tuệ. Không ít đơn vị vẫn còn lúng túng trong việc lựa chọn nhãn hiệu, xác lập quyền pháp lý cho sản phẩm, dẫn đến tình trạng thị trường xuất hiện nhiều sản phẩm trùng tên, thiếu nhận diện rõ ràng. Điều này không chỉ làm giảm năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp mà còn hạn chế khả năng mở rộng quy mô, tiếp cận thị trường trong và ngoài nước.

Bên cạnh đó, nhiều sản phẩm có tiềm năng lớn và được thị trường ưa chuộng như cà phê Cầu Đất, rau, củ, quả Đà Lạt, atiso, dâu tây, ca cao, mật ong Lang Biang, mắc ca Lâm Hà... vẫn chủ yếu phát triển theo hướng tự phát, thiếu chiến lược thương hiệu dài hạn và chưa được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Một số sản phẩm tuy đã có vị thế nhất định ở trong nước nhưng chưa được bảo hộ ở thị trường quốc tế; vì vậy, tiềm ẩn rủi ro bị xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ khi mở rộng xuất khẩu.

Hệ quả là nhiều sản phẩm nhái, hàng kém chất lượng xuất hiện trên thị trường, làm giảm niềm tin của người tiêu dùng và ảnh hưởng trực tiếp đến uy tín sản phẩm mang thương hiệu Lâm Đồng. Tình trạng “trùng tên thương hiệu” hoặc “mượn danh Đà Lạt” trong kinh doanh, đặc biệt ở nhóm nông sản - thực phẩm, vẫn diễn ra khá

phổ biến. Điều này không chỉ gây thiệt hại cho doanh nghiệp chân chính, mà còn ảnh hưởng đến hình ảnh và thương hiệu chung của tỉnh - địa phương vốn được xem là trung tâm nông nghiệp công nghệ cao của cả nước.

Ngoài ra, các yếu tố như thiếu nhân lực am hiểu pháp luật về sở hữu trí tuệ, chi phí đăng ký và duy trì văn bằng còn cao, hay thiếu đơn vị tư vấn chuyên sâu cũng đang là những rào cản đáng kể, khiến hoạt động phát triển thương hiệu tại địa phương chưa đạt hiệu quả tương xứng với tiềm năng sẵn có.

### **THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU GẮN VỚI CHUYÊN ĐỒ SỞ**

Trong xu thế toàn cầu hóa, thương hiệu không chỉ dừng lại ở logo hay bao bì sản phẩm mà trở thành “tài sản số” - hiện diện, vận hành và phát triển trên môi trường mạng. Vì vậy, Lâm Đồng xác định việc xây dựng hệ sinh thái thương hiệu số là hướng đi tất yếu trong giai đoạn tới.

Nhằm khuyến khích doanh nghiệp khai thác hiệu quả giá trị tài sản trí tuệ, Sở Khoa học và Công nghệ đang triển khai chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2025, với nhiều nội dung hỗ trợ cụ thể và thiết thực.

Theo quy định tại khoản 3, Điều 11, Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ *quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa*, doanh nghiệp được hỗ trợ kinh phí tư vấn xác lập quyền sở hữu trí tuệ, tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Mức hỗ trợ tối đa đạt 50% giá trị hợp đồng tư vấn, nhưng không vượt quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

Chính sách này giúp giảm chi phí ban đầu cho các doanh nghiệp khởi nghiệp,

hợp tác xã khi tiến hành đăng ký, bảo hộ nhãn hiệu hoặc kiểu dáng công nghiệp; đồng thời, khuyến khích hình thành văn hóa sở hữu trí tuệ trong cộng đồng doanh nghiệp. Qua đó, doanh nghiệp có thể chủ động hơn trong việc bảo vệ quyền lợi hợp pháp, nâng cao năng lực cạnh tranh và xây dựng thương hiệu bền vững.

Để nâng cao hiệu quả triển khai, trong thời gian tới, tỉnh Lâm Đồng tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến kiến thức về sở hữu trí tuệ đến các doanh nghiệp, nhất là khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo. Cùng với đó, tăng cường đào tạo chuyên sâu về kỹ năng quản trị tài sản trí tuệ, hỗ trợ kết nối giữa doanh nghiệp và chuyên gia pháp lý, giúp doanh nghiệp tiếp cận dịch vụ nhanh chóng, chính xác và tiết kiệm chi phí. Đồng thời, thúc đẩy chuyển đổi số trong công tác quản lý và đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung về nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, sáng chế; từ đó, giúp cơ quan quản lý, doanh nghiệp dễ dàng tra cứu, tránh trùng lặp hoặc xâm phạm quyền.

Có thể thấy, việc phát triển hệ thống sở hữu trí tuệ không chỉ là công cụ pháp lý bảo vệ sản phẩm, mà còn là động lực thúc đẩy đổi mới sáng tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh cho nền kinh tế địa phương. Với sự đồng hành của các cơ quan quản lý, sự chủ động của doanh nghiệp và môi trường chính sách thuận lợi, Lâm Đồng hoàn toàn có thể trở thành địa phương đi đầu trong khu vực Tây Nguyên về phát triển tài sản trí tuệ gắn với thương hiệu đặc sản và sản phẩm công nghệ cao.

\*\*\*

Sở hữu trí tuệ ngày càng trở thành yếu tố then chốt trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh và khẳng định thương hiệu sản phẩm của Lâm Đồng.

Việc đẩy mạnh bảo hộ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ sẽ góp phần thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo giá trị bền vững cho kinh tế địa phương, hướng đến mục tiêu xây dựng Lâm Đồng trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo và phát triển thương hiệu đặc trưng của cả nước.



Công ty TNHH MTV Cà phê Bazan Đắk Nông với các sản phẩm từ ca cao



## NÂNG CAO NĂNG LỰC ỨNG DỤNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ CHO DOANH NGHIỆP TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP FTA

**TRƯƠNG CÔNG PHƯỚC**

*Sở Công Thương tỉnh Lâm Đồng*

Trong bối cảnh Việt Nam đang ngày càng hội nhập sâu, rộng với nền kinh tế thế giới, cùng với cơ hội từ các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, việc tham gia vào hệ thống xuất - nhập khẩu trực tuyến, các kênh thương mại điện tử (TMĐT) xuyên biên giới là giải pháp hữu hiệu, mở ra cơ hội cho doanh nghiệp Việt Nam mở rộng tệp khách hàng, tăng phạm vi tiếp cận thị trường, nâng cao năng lực doanh nghiệp và giá trị chất lượng hàng hóa xuất xứ từ Việt Nam, đưa thương hiệu hàng Việt đến tay người tiêu dùng ở nhiều thị trường trên thế giới.

TMĐT không chỉ giúp giảm chi phí và tăng cường hiệu quả trong hoạt động xuất khẩu mà còn tạo ra cơ hội mở rộng

thị trường toàn cầu, giúp doanh nghiệp dễ dàng kết nối với khách hàng quốc tế và cải thiện quy trình xuất khẩu. Đây là một công cụ hiệu quả giúp các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, thâm nhập và phát triển thị trường quốc tế.

### **BỐI CẢNH VÀ SỰ CẦN THIẾT**

Trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu, rộng, đến nay, Việt Nam đã ký kết 18 hiệp định thương mại tự do (FTA), trong đó, 17 FTA đã có hiệu lực và 01 FTA đang trong quá trình đàm phán; qua đó, mở ra cánh cửa tiếp cận thị trường với hơn 60 quốc gia và vùng lãnh thổ, chiếm gần 90% GDP toàn cầu.

Việc ký kết và thực thi nhiều FTA song phương và đa phương quan trọng như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại Tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA), Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - Vương quốc Anh, Bắc Ireland (UKVFTA), Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP), Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện ASEAN - Nhật Bản (AJCEP)... đã mở ra nhiều cơ hội lớn giúp doanh nghiệp Việt Nam mở rộng thị trường xuất khẩu, tận dụng ưu đãi thuế quan, tiếp cận công nghệ tiên tiến và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Tuy nhiên, việc thực thi các FTA cũng đặt ra không ít thách thức về năng lực cạnh tranh, tiêu chuẩn chất lượng, truy xuất nguồn gốc, bảo vệ môi trường và đặc biệt là ứng dụng công nghệ số, TMĐT trong hoạt động sản xuất - kinh doanh.

TMĐT đang khẳng định vai trò chiến lược trong tiến trình hội nhập, giúp doanh nghiệp rút ngắn khoảng cách địa lý, giảm chi phí trung gian, tăng tốc độ giao dịch và mở rộng cơ hội tiếp cận thị trường quốc tế. Trong bối cảnh thực thi các FTA thế hệ mới, TMĐT không chỉ là kênh bán hàng hiện đại mà còn là nền tảng giúp doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế, quản trị dữ liệu, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, quản lý chuỗi cung ứng, xây dựng thương hiệu bền vững trên môi trường số.

Cùng với tiến trình chuyển đổi số quốc gia, TMĐT trở thành động lực quan trọng thúc đẩy kinh tế số, đổi mới sáng tạo, góp phần nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam nói chung và doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng nói riêng.

Tỉnh Lâm Đồng là địa phương có thế mạnh về nông nghiệp công nghệ cao và

du lịch - dịch vụ, với hơn 10.000 doanh nghiệp và khoảng 30.000 hộ kinh doanh, hợp tác xã đang hoạt động. Trong những năm qua, TMĐT từng bước trở thành kênh tiêu thụ quan trọng cho sản phẩm đặc trưng của địa phương như rau, hoa, cà phê, trà, các sản phẩm được chứng nhận OCOP. Tuy nhiên, phần lớn doanh nghiệp, hợp tác xã vẫn có quy mô nhỏ và vừa, năng lực tài chính, nhân lực và hạ tầng công nghệ còn hạn chế, dẫn đến việc ứng dụng TMĐT chưa tương xứng với tiềm năng.

Theo Báo cáo Chỉ số TMĐT Việt Nam (EBI) năm 2025, tỉnh Lâm Đồng đạt 12,6 điểm, xếp thứ 8/63 tỉnh, thành phố - tăng mạnh so với năm 2024 (xếp thứ 20). Đây là thứ hạng cao nhất của Lâm Đồng từ trước đến nay, phản ánh nỗ lực của tỉnh trong việc thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển hạ tầng và hỗ trợ doanh nghiệp tham gia môi trường kinh doanh trực tuyến. Tuy nhiên, khoảng cách giữa Lâm Đồng và các địa phương dẫn đầu như Hà Nội (74,7 điểm) và TP. Hồ Chí Minh (72,3 điểm) vẫn còn lớn, cho thấy dư địa phát triển TMĐT của tỉnh vẫn rất rộng mở.

Trong giai đoạn vừa qua, hoạt động TMĐT của tỉnh có những bước tiến đáng ghi nhận. Sàn giao dịch TMĐT tỉnh Lâm Đồng được duy trì, nâng cấp thường xuyên, trở thành kênh giới thiệu, quảng bá và kết nối tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp chủ lực. Nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã đã đưa sản phẩm OCOP lên các sàn TMĐT lớn như Shopee, Lazada, Tiki, Postmart, Voso..., giúp mở rộng thị trường tiêu thụ. Các chương trình hỗ trợ, đào tạo kỹ năng kinh doanh trực tuyến, marketing số, livestream bán hàng đã được tổ chức thường xuyên, góp phần nâng cao nhận thức và năng lực ứng dụng TMĐT trong cộng đồng doanh nghiệp.

Mặc dù đạt nhiều kết quả tích cực, song

TMĐT của Lâm Đồng vẫn đối mặt với khó khăn về hạ tầng logistics, thanh toán điện tử, năng lực marketing số và quản trị gian hàng trực tuyến. Bên cạnh đó, tình trạng hàng giả, hàng nhái, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ trên môi trường mạng vẫn là vấn đề cần quan tâm trong công tác quản lý nhà nước. Do đó, việc tiếp tục nâng cao năng lực ứng dụng TMĐT là yêu cầu cấp thiết, giúp doanh nghiệp địa phương chủ động thích ứng với quá trình chuyển đổi số và hội nhập quốc tế trong giai đoạn tới.

## **ĐỊNH HƯỚNG TRIỂN KHAI GIAI ĐOẠN 2026-2030**

Trong những năm gần đây, Sở Công Thương tỉnh Lâm Đồng đã triển khai nhiều hoạt động thiết thực thúc đẩy phát triển TMĐT như xây dựng và vận hành sàn giao dịch TMĐT tỉnh; hỗ trợ doanh nghiệp đưa sản phẩm OCOP, nông sản chủ lực lên các sàn TMĐT lớn; tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng kinh doanh trực tuyến, livestream bán hàng; tăng cường công tác quản lý, giám sát hoạt động TMĐT trên địa bàn. Những nỗ lực này đã góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp, nâng cao nhận thức của cộng đồng và từng bước hình thành văn hóa tiêu dùng số.

Triển khai thực hiện Quyết định số 1568/QĐ-BCT ngày 27/8/2025 của Bộ Công Thương phê duyệt *Kế hoạch tổng thể phát triển TMĐT quốc gia giai đoạn 2026-2030*, Sở Công Thương tỉnh Lâm Đồng xác định định hướng trọng tâm là phát triển TMĐT toàn diện, gắn với Chương trình chuyển đổi số quốc gia và Chiến lược phát triển kinh tế số của tỉnh.

Theo đó, tập trung phát triển nguồn nhân lực TMĐT chất lượng cao, chú trọng đào tạo kỹ năng số, kỹ năng vận hành gian hàng trực tuyến, livestream bán hàng, xây dựng thương hiệu số và quản trị dữ liệu khách

hàng. Doanh nghiệp được khuyến khích tham gia mạnh mẽ hơn vào các nền tảng TikTok Shop, Zalo Mini App, Facebook Marketplace, Amazon, Alibaba...; qua đó, mở rộng thị trường, tăng cường xuất khẩu trực tuyến và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Lâm Đồng đang hướng đến hình thành hệ sinh thái TMĐT nông sản - du lịch, kết nối sản xuất - logistics - phân phối - tiêu dùng thông minh để tạo chuỗi giá trị bền vững cho sản phẩm địa phương. Đặc biệt, tỉnh ưu tiên phát triển TMĐT trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao gắn với truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn hóa chất lượng, bảo vệ môi trường và phát triển thương hiệu xanh.

Bên cạnh đó, Sở Công Thương tiếp tục phối hợp với các sở, ngành và địa phương trong tỉnh đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về chính sách, pháp luật, thúc đẩy chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, xây dựng cơ sở dữ liệu đồng bộ phục vụ quản lý TMĐT. Định hướng này sẽ góp phần nâng cao chỉ số EBI của tỉnh, thu hút đầu tư số và đưa Lâm Đồng trở thành địa phương có môi trường kinh doanh TMĐT năng động, an toàn, bền vững trong giai đoạn 2026-2030.

## **GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

Để triển khai hiệu quả các hoạt động TMĐT, Sở Công Thương tỉnh định hướng xây dựng kế hoạch phát triển TMĐT tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2026-2030, trong đó, đề ra các nhóm giải pháp sau:

### **Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về TMĐT**

Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước, nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng tổ chức, giám sát và xử lý vi phạm trong hoạt động TMĐT. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chức

năng để đấu tranh, phòng, chống hành vi gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và cạnh tranh không lành mạnh trên môi trường số.

### **Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chính sách và pháp luật**

Triển khai các chương trình truyền thông đa phương tiện, xây dựng cổng thông tin hỗ trợ doanh nghiệp và ứng dụng TMĐT an toàn. Nâng cao nhận thức của cộng đồng về quyền lợi của người tiêu dùng, kỹ năng nhận diện và xử lý rủi ro khi giao dịch trực tuyến.

### **Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số và tham gia TMĐT xuyên biên giới**

Phối hợp với các sàn TMĐT lớn để đào tạo, tư vấn cho doanh nghiệp địa phương về xuất khẩu trực tuyến, xây dựng thương hiệu số, đăng ký bảo hộ nhãn hiệu và ứng dụng công nghệ AI, Big Data, Cloud Computing trong phân tích thị trường và tối ưu hoạt động kinh doanh.

### **Xây dựng mô hình điểm TMĐT gắn với sản phẩm chủ lực**

Tổ chức thí điểm mô hình TMĐT cho các sản phẩm chủ lực như rau, hoa, cà phê, trà và sản phẩm OCOP, từ đó nhân rộng ra toàn tỉnh. Mô hình này không chỉ giúp doanh nghiệp xây dựng quy trình

quản trị gian hàng chuyên nghiệp, mà còn đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu và truy xuất nguồn gốc điện tử.

### **Khuyến khích phát triển TMĐT xanh và bền vững**

Tổ chức sự kiện, hội thảo thường niên về TMĐT kết hợp với bảo vệ môi trường; tuyên truyền lợi ích của bao bì thân thiện với môi trường, giảm phát thải carbon trong logistics và khuyến khích doanh nghiệp thực hiện chuỗi cung ứng xanh.

### **Nâng cao năng lực và hiệu quả phối hợp liên ngành**

Tăng cường kết nối giữa các sở, ngành, địa phương, hiệp hội doanh nghiệp và tổ chức quốc tế để chia sẻ dữ liệu, kinh nghiệm và nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp tham gia TMĐT. Đồng thời, đẩy mạnh công tác giám sát, đánh giá, tổng kết định kỳ, kịp thời đề xuất giải pháp điều chỉnh phù hợp với thực tế.

Mục tiêu dài hạn là xây dựng hệ sinh thái TMĐT bền vững, gắn kết sản xuất - logistics - thương mại - thanh toán - tiêu dùng thông minh, tạo nền tảng vững chắc cho quá trình phát triển kinh tế số của tỉnh Lâm Đồng, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút đầu tư và hội nhập hiệu quả trong giai đoạn 2026-2030.





## GIẢI PHÁP HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ ĐANG TĂNG TRƯỞNG TẠI LÂM ĐỒNG XUẤT KHẨU NÔNG SẢN

**NGUYỄN THỊ THU HIỀN**

*Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng*

*Sau sáp nhập, với diện tích tự nhiên lớn nhất cả nước, quy mô kinh tế nằm trong top 10 cả nước, hội tụ đủ các yếu tố biển - rừng - biên giới - hải đảo, tỉnh Lâm Đồng có rất nhiều điều kiện để tập trung khai thác hiệu quả, tạo sức bật trong giai đoạn mới.*

### LÂM ĐỒNG SAU MỞ RỘNG - TRUNG TÂM NÔNG NGHIỆP LỚN NHẤT CẢ NƯỚC

Sau khi sáp nhập địa giới hành chính với Đắk Nông và Bình Thuận, tỉnh Lâm Đồng trở thành địa bàn rộng lớn nhất Việt Nam, sở hữu hơn 24.000 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và hệ sinh thái nông nghiệp đa tầng, đa vùng khí hậu. Điều này không chỉ mở ra một không gian phát triển mới mà còn đặt Lâm Đồng vào vị thế trung tâm nông nghiệp công nghệ cao, nông sản xuất khẩu và chế biến của khu vực Nam Tây Nguyên - duyên hải Nam Trung bộ.

Với địa hình trải dài từ vùng cao nguyên Đà Lạt, Di Linh, Lâm Hà đến các vùng bán sơn địa và ven biển Bình Thuận, Lâm Đồng hiện có điều kiện lý tưởng để phát triển đồng thời cà phê, sầu riêng, rau, củ, hoa, cây ăn trái, thủy - hải sản và nông nghiệp công nghệ cao.

Tiềm năng vượt trội này được thể hiện qua một vài con số nổi bật như:

- Cà phê: diện tích khoảng 327.000 ha, chiếm 45,02% diện tích cà phê cả nước; trong đó, nhiều vùng canh tác cà phê Arabica đạt chuẩn xuất khẩu châu Âu.

- Sầu riêng: gần 44.000 ha, diện tích

kinh doanh hơn 22.000 ha, tập trung chủ yếu tại khu vực Đạ Huoai (26.100 ha), Bình Thuận (4.380 ha), Đắk Glong (trên 12.200 ha). Toàn tỉnh có hơn 7.200 ha ứng dụng hệ thống tưới nước tiết kiệm; 1.015 ha được chứng nhận an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, hướng đến tiêu chuẩn xuất khẩu sang Trung Quốc, Hàn Quốc, Trung Đông.

- Rau, củ, hoa công nghệ cao: hơn 8.000 ha nhà kính, áp dụng công nghệ IoT, tưới nhỏ giọt và công nghệ sinh học; xuất khẩu sang Nhật Bản, Singapore, Úc.

- Thủy - hải sản: hơn 3.000 ha nuôi cá nước lạnh (cá tầm, cá hồi) và vùng nuôi biển mới hình thành tại khu vực Bình Thuận, từ đó mở ra hướng kết hợp nông nghiệp và kinh tế biển xanh.

- Trái cây đặc sản, dược liệu cao nguyên: bơ, dâu tây, chanh dây, atiso, mắc ca cùng hàng trăm loại rau, củ cao cấp phục vụ chế biến sâu.

Nhờ đó, Lâm Đồng hôm nay không chỉ là “thủ phủ nông nghiệp công nghệ cao” của Việt Nam, mà còn là một trung tâm hội tụ chuỗi giá trị nông sản toàn vùng Nam Tây Nguyên - duyên hải Nam Trung bộ, đóng vai trò kết nối logistics, chế biến, và xuất khẩu trực tiếp ra thế giới.

## **HỘI NHẬP - CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC MỚI**

Trong bối cảnh Việt Nam đang tham gia ngày càng sâu vào các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (FTA) như Hiệp định Thương mại Tự do giữa Liên minh châu Âu - Việt Nam (EVFTA), Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP), Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện (CEPA), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Israel (VIFTA), việc nắm vững quy định quốc tế, đặc biệt là các biện pháp an toàn thực

phẩm, kiểm dịch động, thực vật (SPS), phòng vệ thương mại, không còn là sự lựa chọn mà trở thành điều kiện bắt buộc nếu doanh nghiệp muốn tồn tại và phát triển bền vững.

Tuy nhiên, phần lớn doanh nghiệp địa phương, nhất là doanh nghiệp nhỏ, hợp tác xã, vẫn còn gặp khó khăn trong việc hiểu đúng - làm đúng - tận dụng đúng các cam kết quốc tế.

Đây là lý do Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng xác định 03 trụ cột hành động thực tiễn để đồng hành, dẫn dắt và bảo vệ doanh nghiệp nông nghiệp trên địa bàn trong tiến trình hội nhập toàn cầu.

### **Kết nối chuyên gia - Nâng tầm nhận thức và kiến thức hội nhập**

Để xuất khẩu bền vững, một doanh nghiệp cần đảm bảo chất lượng sản phẩm tốt và sự hiểu biết sâu sắc về luật chơi quốc tế.

Vì vậy, Hiệp hội Doanh nghiệp đã khởi động Chương trình Kết nối chuyên gia hội nhập quốc tế nhằm giúp doanh nghiệp địa phương:

- Hiểu đúng về các tiêu chuẩn SPS, phòng vệ thương mại, quy tắc xuất xứ trong các FTA.

- Tiếp cận sớm thông tin, cảnh báo và hướng dẫn từ cơ quan Trung ương.

- Được cố vấn trực tiếp về hồ sơ kỹ thuật, chứng nhận, tiêu chuẩn và thủ tục xuất khẩu.

Đặc biệt, Hiệp hội vinh dự nhận được sự hỗ trợ, tư vấn sâu sát của ông Lương Văn Tự - nguyên Thứ trưởng Bộ Thương mại, Trưởng đoàn Đàm phán Việt Nam gia nhập WTO, Tổng Thư ký Ủy ban Quốc gia về Hợp tác kinh tế quốc tế, Chủ tịch Ủy ban Hợp tác kinh tế thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ.

Với kinh nghiệm hơn 40 năm trong lĩnh vực thương mại quốc tế, ông Lương Văn Tự đã và đang trực tiếp đồng hành cùng

Hiệp hội Doanh nghiệp Lâm Đồng để chia sẻ về:

- Cơ hội và thách thức khi Việt Nam gia nhập WTO và ký kết FTA.

- Chiến lược giúp doanh nghiệp địa phương tận dụng ưu đãi thương mại, tránh rủi ro về phòng vệ thương mại.

- Phát triển tư duy “xuất khẩu có trách nhiệm - minh bạch - dài hạn”.

“Nếu doanh nghiệp hiểu đúng quy tắc xuất xứ, nắm vững tiêu chuẩn SPS và các điều kiện FTA, họ sẽ không chỉ bán được hàng mà còn bán được uy tín, thương hiệu và lòng tin quốc tế”, ông Lương Văn Tự nhận định.

Ngoài ra, Hiệp hội cũng đang tiến đến xây dựng mạng lưới cố vấn hội nhập quốc tế tại Lâm Đồng, quy tụ nhiều chuyên gia trong các lĩnh vực: thương mại, logistics, tiêu chuẩn, chất lượng, pháp lý quốc tế để hỗ trợ doanh nghiệp ngay tại địa phương, giúp rút ngắn khoảng cách giữa chính sách và hành động thực tiễn.

**Liên kết doanh nghiệp - Chia sẻ kinh nghiệm và chuẩn hóa chuỗi giá trị**

Trong thời đại toàn cầu hóa và sự tác động mạnh mẽ của cách mạng khoa học và công nghệ, hội nhập quốc tế là tất yếu. Do đó, doanh nghiệp nông nghiệp muốn thành công phải liên kết, chia sẻ và cùng lớn mạnh.

Hiệp hội Doanh nghiệp đang xúc tiến thành lập nhóm doanh nghiệp xuất khẩu nông sản Lâm Đồng mở rộng, bao gồm doanh nghiệp của 03 khu vực Lâm Đồng ngàn hoa, Lâm Đồng biển xanh và Lâm Đồng đại ngàn, với mục tiêu:

- Chia sẻ kinh nghiệm thực tế về quy trình xuất khẩu, hồ sơ SPS, tiêu chuẩn Halal, logistics và thương mại quốc tế.

- Kết nối vùng nguyên liệu liên tỉnh để hình thành các chuỗi giá trị nông sản quy mô lớn, đồng bộ về chất lượng.

- Chuẩn hóa hệ thống truy xuất nguồn

gốc và quản lý chất lượng đồng nhất theo tiêu chuẩn quốc tế.

Sau hợp nhất, tỉnh Lâm Đồng đã hình thành một “vành đai nông nghiệp xuất khẩu” đa sản phẩm và đa khí hậu - từ cà phê Arabica vùng cao Đà Lạt, cà phê Robusta Di Linh; sầu riêng Đạ Huoai, Đắk Nông; rau, hoa công nghệ cao Lạc Dương, Đơn Dương đến thủy - hải sản vùng ven biển Tuy Phong, Phan Rí.

Đây là chuỗi giá trị hiếm có ở Việt Nam - vừa có nông sản cao nguyên, vừa có nông nghiệp biển xanh.

Khi doanh nghiệp cùng chia sẻ dữ liệu, cùng học hỏi và liên kết vùng nguyên liệu giúp mở rộng quy mô, tăng niềm tin, uy tín và giảm rủi ro khi bước ra thị trường toàn cầu.

Bên cạnh đó, Hiệp hội đang phối hợp với các viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức quốc tế để hỗ trợ ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong công tác quản lý nông nghiệp, từ quy trình trồng trọt, giám sát dư lượng đến quản lý chuỗi cung ứng theo chuẩn FTA.

**Xúc tiến thương mại quốc tế có trọng tâm - Mở lối ra cho nông sản Lâm Đồng**

Không có hội nhập thực chất nếu không có thị trường. Vì vậy, Hiệp hội xác định rõ, xúc tiến thương mại quốc tế phải trọng tâm, trọng điểm và có chiều sâu.

Trong giai đoạn 2025-2027, Hiệp hội tập trung hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận 05 nhóm thị trường chiến lược:

- Trung Quốc: với các yêu cầu về mã số vùng trồng, chiếu xạ, kiểm dịch và hồ sơ truy xuất điện tử.

- Hàn Quốc, Nhật Bản: thị trường tiềm năng cho các loại rau, củ, hoa, cà phê chế biến sâu.

- Liên minh châu Âu, Anh: tận dụng ưu đãi thuế EVFTA, UKVFTA, tập trung vào sản phẩm đạt chứng nhận bền vững và carbon thấp.

- Khu vực Halal (UAE, Malaysia, Ả Rập Xê Út): hướng đến sản phẩm có chứng nhận Halal, an toàn sinh học, không cồn, không phụ gia.

- Hoa Kỳ, Canada: khai thác cơ hội từ các chương trình hỗ trợ thương mại Việt - Mỹ thông qua Ủy ban Hợp tác kinh tế thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ.

Đồng thời, Hiệp hội cũng thúc đẩy mô hình xúc tiến thương mại số hóa:

- Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng hồ sơ thương hiệu số, quảng bá trên các sàn thương mại điện tử (Alibaba, Amazon Global, Shopee Global). Năm 2025, Hiệp hội vận dụng chính sách hỗ trợ từ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa để giúp doanh nghiệp đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử Alibaba nhằm khai thác thị trường tiềm năng Trung Quốc.

- Phối hợp với hệ thống Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài để tổ chức “Tuần lễ Nông sản Lâm Đồng mở rộng” tại các trung tâm thương mại lớn.

- Kết nối B2B trực tuyến và B2G với các tập đoàn nhập khẩu quốc tế, giúp doanh nghiệp địa phương tiếp cận thị trường nhanh hơn, chi phí thấp hơn.

## **HƯỚNG ĐẾN TƯƠNG LAI: LÂM ĐỒNG - TRUNG TÂM HỘI NHẬP XANH CỦA VIỆT NAM**

Lâm Đồng hôm nay hội tụ đủ điều kiện để trở thành “thủ phủ hội nhập xanh” của Việt Nam:

- Về địa lý: nằm ở vị trí chiến lược giữa Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung bộ, thuận lợi kết nối ra các cảng biển lớn như Phan Thiết, Phú Mỹ, Cam Ranh.

- Về sản phẩm: đa dạng, phong phú, có tính kế thừa chuỗi giá trị từ cà phê, trái cây đến hải sản.

- Về con người: cộng đồng doanh nghiệp đoàn kết, tinh thần chia sẻ cao và đang được dẫn dắt bởi Hiệp hội Doanh nghiệp năng động, chủ động hội nhập.

- Về chính sách: nhận được sự hỗ trợ sát sao từ Trung ương, đặc biệt là từ các chuyên gia đầu ngành, tổ chức quốc tế cùng đồng hành.

Trong thời gian tới, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng cam kết:

- Đồng hành cùng doanh nghiệp từ nhận thức, hành động đến thành công.

- Tạo hệ sinh thái kết nối, chia sẻ, hội nhập bền vững giữa doanh nghiệp, Nhà nước và nhà đầu tư.

- Chuyển hóa lợi thế tự nhiên thành lợi thế cạnh tranh quốc tế thông qua tri thức, công nghệ và tinh thần đổi mới sáng tạo để tạo ra sản phẩm, dịch vụ có giá trị gia tăng cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường toàn cầu.

Hội nhập không phải là đi một mình. Hội nhập là cùng nhau chèo lái, cùng nâng cao chuẩn mực và cùng khẳng định vị thế của nông sản Lâm Đồng trên bản đồ thương mại toàn cầu.

\*\*\*

Chưa bao giờ Lâm Đồng có được vị thế thuận lợi như hôm nay: địa bàn rộng lớn, sản phẩm đa dạng, hạ tầng đang hoàn thiện và chính quyền cùng Hiệp hội đồng hành sát sao cùng với doanh nghiệp.

Nếu mỗi doanh nghiệp biết chủ động nắm bắt kiến thức hội nhập, chia sẻ nguồn lực, liên kết vùng nguyên liệu và tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế, thì chỉ trong vài năm tới, nông sản Lâm Đồng sẽ không chỉ hiện diện ở châu Á, mà còn trở thành thương hiệu bền vững tại châu Âu, Bắc Mỹ.

Hội nhập là hành trình dài, nhưng nếu đi cùng nhau, Lâm Đồng sẽ là vùng đất không chỉ gieo trồng nông sản, mà còn gieo trồng niềm tin Việt Nam trên thị trường thế giới.



## SỰ ĐA DẠNG VÀ TÍNH THIẾT THỰC TRONG Ý TƯỞNG VÀ DỰ ÁN KHỞI NGHIỆP, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TỈNH LÂM ĐỒNG NĂM 2025

**TRƯƠNG VĂN ĐỨC**

*Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp tỉnh Lâm Đồng*

Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tại Lâm Đồng đã trải qua chặng đường 08 năm, từ thời điểm triển khai Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”. Quyết định này bước đầu đã tạo lập môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới.

Lâm Đồng (trước sáp nhập) vốn là tỉnh giàu tiềm năng về phát triển nông nghiệp, du lịch, dịch vụ. Là địa phương dẫn đầu cả nước về diện tích nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; sở hữu nhiều tiềm năng

phát triển du lịch, là trung tâm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng cao cấp và du lịch văn hóa di sản tầm quốc gia. Lâm Đồng cũng là vùng được liệu quý với chủng loại đa dạng. Đây là những điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp phát huy năng lực sáng tạo, khai thác tiềm năng, lợi thế của địa phương theo mô hình khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

Năm 2025, tỉnh Lâm Đồng (sau sáp nhập) có hơn 300 ý tưởng và dự án khởi nghiệp tham gia các cuộc thi khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo do những thành viên trong hệ sinh thái khởi nghiệp tổ chức. Ban Tổ chức Cuộc thi Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tỉnh Lâm Đồng năm 2025 đã tổ chức sơ loại và chọn được 37 ý tưởng, dự án khởi nghiệp vào vòng bán kết. Phần

lớn các ý tưởng, dự án tập trung vào định hướng khai thác tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, đưa ra được nhiều giải pháp nâng cao hiệu quả về kinh tế và thương mại cho những sản phẩm đang có; áp dụng công nghệ, kỹ thuật để tạo ra sự khác biệt và giá trị gia tăng cho các loại nông, thổ sản tại địa phương.

Ngoài ra, nhiều ý tưởng, dự án đã tiếp cận với xu thế phát triển công nghệ, đặc biệt là lĩnh vực AI (trí tuệ nhân tạo) và đưa ra được nhiều giải pháp hữu ích, có tính sáng tạo và đổi mới ứng dụng vào các lĩnh vực như y tế, giáo dục, dược phẩm, nông nghiệp...

Một số ý tưởng, dự án tiêu biểu có thể kể đến như:

*Trong lĩnh vực tái chế phụ phẩm nông nghiệp để gia tăng hiệu quả trồng trọt và giảm tác động xấu đến môi trường, tác giả Đỗ Trung Sinh (Công ty Cổ phần Green Vines, xã Nam Ban Lâm Hà) đã nghiên cứu tận dụng vỏ cà phê thải để sản xuất viên nén sinh học; dùng vỏ mắc ca, vỏ sầu riêng, rơm, cành cà phê cắt tỉa làm nhiên liệu đốt cho lò sấy xơ dừa. Viên nén cháy lâu, ít khói, tiết kiệm chi phí và thân thiện với môi trường. Tro sau đốt tạo ra than sinh học giàu khoáng chất, được phối trộn vào giá thể trồng cây, giúp giữ ẩm, thoáng khí, cải tạo đất hiệu quả. Xơ dừa, sau khi được tách mịn thành mụn dừa, sẽ trải qua quá trình xử lý loại bỏ tannin, lignin - những chất chất tự nhiên trong xơ dừa có thể gây ức chế ra rễ. Sau khi xử lý, mụn dừa được đưa vào hệ thống sấy bằng lò đốt viên nén vỏ cà phê để đạt độ ẩm tối ưu.*

*Trong lĩnh vực chăn nuôi, nhóm dự án khởi nghiệp Nguyễn Văn Lanh (Công ty TNHH TEFeed), với khát vọng xây dựng thương hiệu KABE (như thương hiệu bò KOBE của Nhật bản) cho giống bò nuôi tại vùng Đơn Dương và chế biến theo*

quy trình khép kín, đạt tiêu chuẩn như bò KOBE của Nhật bản. Với điều kiện khí hậu và thời tiết được thiên nhiên ưu đãi, Đơn Dương là nơi thích hợp để phát triển chăn nuôi bò quy mô lớn, đặc biệt là giống bò BBB. Ngoài ra, Đơn Dương có khí hậu ôn hòa, là vùng nông nghiệp nên có nhiều loại phụ phẩm cho chăn nuôi; đây là những điều kiện thuận lợi cho việc phát triển chăn nuôi bò hiệu quả. Từ những điều kiện đó, nhóm khởi nghiệp quyết định phát triển dự án tại trại bò Trung Hà (xã Đơn Dương) với nguồn bò BBB có sẵn và thực hiện liên kết với các hợp tác xã, trang trại lân cận. Thức ăn được tận dụng để chế biến từ nguồn phụ phẩm và nguyên liệu có sẵn tại địa phương, được nhóm nghiên cứu sản xuất với nhiều khẩu phần phù hợp cho từng giai đoạn, mùa vụ, địa bàn nhằm giảm giá thành và chi phí vận chuyển cũng như thuận tiện cho việc bảo quản thức ăn. Với sản phẩm thức ăn hỗn hợp và các sản phẩm khác kết hợp với quy trình chế biến ủ ấm giúp vật nuôi nâng cao tỉ lệ tiêu hóa; từ đó, đảm bảo thịt bò không bệnh, không hóa chất và an toàn vệ sinh thực phẩm. Dự án đã cho ra nhiều sản phẩm thịt bò được thị trường chấp nhận và đánh giá cao; đây là bước khởi đầu cho khát vọng xây dựng vùng chăn nuôi bò KABE Đơn Dương đạt tiêu chuẩn xuất khẩu như một số nước phát triển đã thành công.

*Trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, nhóm khởi nghiệp của Lê Hữu Hân (Công ty Cổ phần GACO GreenFOODS) đã áp dụng kỹ thuật chế biến phù hợp, sản xuất được nhiều sản phẩm đóng lon khác nhau. Từ đó, các loại nấm và nông sản đang được trồng với sản lượng rất lớn tại Lâm Đồng như nấm rơm, nấm mỡ, nấm bào ngư, bắp non, bắp hạt, dưa, măng tây, măng tre, atiso,... đã vào được các thị trường khó tính như Mỹ, Ý, Úc, New*

Zealand, Hồng Kông, Singapore nhờ đạt tiêu chuẩn do các tổ chức quốc tế uy tín chứng nhận như BRC Global Standard, FDA. Đây là tấm "hộ chiếu" thương mại quan trọng giúp nông sản của địa phương có thể xuất khẩu vào các thị trường khó tính nhất; đồng thời, cũng là minh chứng cho cam kết về an toàn và chất lượng thực phẩm ở tiêu chuẩn toàn cầu và gia tăng được giá trị các loại nông - thổ sản, cây trồng có tiềm năng phát triển mạnh tại địa phương.

*Trong lĩnh vực dược phẩm*, với mục tiêu sử dụng nguồn nguyên liệu tại địa phương để sản xuất sản phẩm điều trị bệnh zona thần kinh thay thế sản phẩm nhập khẩu, nhóm sinh viên trường Đại học Yersin Đà Lạt đã nghiên cứu và chế tạo thành công một số sản phẩm điều trị bệnh viêm khớp, viêm cơ và zona thần kinh.

Sản phẩm được chiết xuất từ giống ớt Carolina Reaper, chứa thành phần hoạt chất chính là Capsaicin - hoạt chất có khả năng tác động trực tiếp vào vùng đau để giảm cảm giác đau nhức, đạt hiệu quả cao trong hỗ trợ giảm đau nhức cơ xương khớp, đau do bệnh zona thần kinh. Các sản phẩm đã được thử nghiệm và dùng thử đạt kết quả rất tốt, gồm: cao thoa Capsaicin - CHILICAP TOPICAL BALM, kem bôi ngoài da Capsaicin - CHILICAP TOPICAL CREAM, miếng dán ngoài da Capsaicin - CHILICAP TOPICAL PAIN PATCH.

*Trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo ứng dụng vào y tế*, với ý tưởng sử dụng AI để chẩn đoán bệnh, nhóm khởi nghiệp của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường Xuân Hương - Đà Lạt đã ứng dụng thành tựu học sâu và dữ liệu lớn (Big data) để hỗ trợ bác sĩ nhận diện và chẩn đoán một số loại bệnh như X-quang phổi, nội soi dạ dày, MRI não, tiền ung thư da melanoma, ung thư di căn hạch...

Cụm công trình có 02 phần hệ thống trí tuệ nhân tạo chẩn đoán lâm sàng và bệnh án điện tử (đã thử nghiệm tại một số bệnh viện lớn và được chứng nhận kết quả tốt).

*Ứng dụng AI vào lĩnh vực giảng dạy học đường*, nhóm giáo viên, học sinh trường phổ thông trung học Chi Lăng đã ứng dụng thành công các giải pháp công nghệ để hỗ trợ học sinh học tập thuận lợi và hiệu quả hơn bằng cách tích hợp chatbot AI để xây dựng ngân hàng dữ liệu câu hỏi mẫu, tạo ra một người bạn đồng hành thông minh, giúp học sinh tự tìm được câu trả lời đúng trong quá trình tự học tập tại nhà mà không phụ thuộc vào giáo viên hướng dẫn trực tiếp.

Ngoài ra, còn có nhiều ý tưởng, dự án khác cũng tạo được dấu ấn về tính sáng tạo, đổi mới, ứng dụng công nghệ và kỹ thuật thích hợp nhằm khai thác có hiệu quả tiềm năng, góp phần phát triển kinh tế của địa phương, nâng cao hiệu quả các sản phẩm nông - thổ sản và cải thiện cuộc sống người dân.

Nhìn chung, chất lượng các ý tưởng, dự án khởi nghiệp năm 2025 được nâng cao đáng kể so với những năm trước; đặc biệt, nhiều ý tưởng, dự án đã áp dụng thành tựu khoa học và công nghệ để phát triển các sản phẩm thuộc nhiều lĩnh vực, phục vụ thiết thực cho đời sống người dân, góp phần phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Lâm Đồng nói riêng và cả nước nói chung.

Với chính sách kiến tạo môi trường khởi nghiệp ngày càng thuận lợi, hệ sinh thái khởi nghiệp của tỉnh Lâm Đồng sẽ được hoàn thiện và phát huy hiệu quả cao hơn, ươm tạo được nhiều ý tưởng, dự án khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo có chất lượng cao, góp phần thiết thực vào quá trình xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung và tỉnh Lâm Đồng nói riêng.



Sản phẩm trà đông trùng hạ thảo

## TRƯỜNG ĐẠI HỌC YERSIN ĐÀ LẠT ĐẨY MẠNH THƯƠNG MẠI HÓA TÀI SẢN TRÍ TUỆ: ĐƯA NGHIÊN CỨU VÀO CUỘC SỐNG

**TRẦN HẠNH**

*Trường Đại học Yersin Đà Lạt*

**Trong kỷ nguyên kinh tế tri thức, khi đổi mới sáng tạo được xem là động lực trung tâm của tăng trưởng, thương mại hóa tài sản trí tuệ trở thành chiếc cầu nối then chốt giữa nghiên cứu và thị trường, góp phần đưa tri thức, công nghệ và sản phẩm sáng tạo vào đời sống.**

Tài sản trí tuệ đã và đang khẳng định được vai trò, tầm quan trọng trong mọi mặt của đời sống, xã hội. Tài sản trí tuệ được xem là động lực của cạnh tranh trong lĩnh vực kinh tế; động lực của đổi mới, sáng tạo trong lĩnh vực nghiên cứu; động lực của phát triển trong xã hội nói chung. Với xu thế hội nhập, quá trình toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ và những biến

động có khả năng ảnh hưởng đến cục diện toàn cầu như hiện nay, cạnh tranh giữa các nền kinh tế chính là cạnh tranh về tài sản trí tuệ.

Tài sản trí tuệ bao gồm nhiều lĩnh vực khác nhau, từ tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học, ý tưởng, chương trình biểu diễn, bản ghi âm, phát sóng, sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu, tên thương mại, bí quyết kinh doanh, công thức pha chế, giống cây trồng mới, đến phần mềm máy tính.

Bill Gates từng nói, tài sản trí tuệ sẽ là tài sản có giá trị nhất của thế kỷ XXI. Và, tài sản trí tuệ sẽ không có giá trị nếu bị khóa trong ngăn tủ - nó chỉ thật sự sống khi bước ra thị trường. Trong thời đại mà

tri thức và đổi mới sáng tạo trở thành động lực phát triển cốt lõi, tài sản trí tuệ không chỉ là sản phẩm của nghiên cứu khoa học, mà còn là nguồn lực chiến lược để thúc đẩy kinh tế - xã hội, đặc biệt tại các địa phương đang chuyển mình theo hướng công nghệ cao.

Việc thương mại hóa các tài sản trí tuệ không chỉ giúp khai thác tối đa giá trị sản phẩm sáng tạo mà còn mở ra nhiều cơ hội hợp tác giao thương, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng thị trường và gia tăng lợi nhuận.

Với phương châm đào tạo gắn với ứng dụng, trường Đại học Yersin Đà Lạt không chỉ chú trọng đến chất lượng giảng dạy mà còn đầu tư mạnh mẽ cho hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo. Nhà trường xác định rõ, để nghiên cứu khoa học thực sự có giá trị, phải tạo ra sản phẩm phục vụ cộng đồng, có thể chuyển giao và thương mại hóa.

Là một trường đại học trẻ, năng động trên địa bàn Lâm Đồng, trường Đại học Yersin Đà Lạt đã và đang có những bước đi hiệu quả trong khai thác và thương mại hóa các kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; từ đó, mang lại lợi ích thiết thực cho cộng đồng và nền kinh tế địa phương.

Trong vài năm trở lại đây, trường Đại học Yersin Đà Lạt đã triển khai hàng loạt hoạt động nghiên cứu và đổi mới sáng tạo gắn với thế mạnh của địa phương như dược liệu, nông sản, công nghệ sinh học, công nghệ thực phẩm, nông nghiệp công nghệ cao. Những sản phẩm này đều mang đậm dấu ấn trí tuệ của giảng viên, sinh viên nhà trường. Đặc biệt, các nghiên cứu không chỉ dừng lại ở hội thảo hay bài báo khoa học, mà được phát triển thành sản phẩm cụ thể, có khả năng thương mại trên thị trường.

## TỪ PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẾN THỊ TRƯỜNG

Thành công của mỗi nghiên cứu không chỉ nằm ở phòng thí nghiệm, mà còn được thể hiện khi cộng đồng ứng dụng và sử dụng sản phẩm.

Chỉ tính riêng năm 2024 - đầu 2025, nhà trường đã chuyển giao hơn 10 dòng sản phẩm trí tuệ cho các đơn vị, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, với tổng giá trị thương mại hóa hơn 18 tỷ đồng. Các sản phẩm tiêu biểu có thể kể đến như rượu sâm Ngọc Linh, trà gạo lứt đông trùng, đông trùng hạ thảo sấy thăng hoa, cây mô dứa MD2, các sản phẩm từ hạt dinh dưỡng được chế biến bằng công nghệ sấy hồng ngoại,...

## SẢN PHẨM TRÍ TUỆ, GIÁ TRỊ THẬT

*“Sáng tạo là khởi đầu - thương mại hóa mới là đích đến của một tài sản trí tuệ có giá trị”.* Chính từ quan điểm này, trường Đại học Yersin Đà Lạt đã và đang định hình cho mình một chiến lược phát triển khoa học và công nghệ gắn liền với thực tiễn. Thay vì để các công trình nghiên cứu nằm yên trên kệ sách, nhà trường chủ động đưa kết quả nghiên cứu vào thị trường thông qua các hoạt động chuyển giao công nghệ, hợp tác với doanh nghiệp và phát triển những sản phẩm mang thương hiệu riêng.

Với thế mạnh trong các lĩnh vực dược liệu, nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ sinh học và thực phẩm chức năng, Trường không chỉ góp phần khẳng định vai trò của một đại học ứng dụng, mà còn trực tiếp tạo ra giá trị cho cộng đồng địa phương, góp phần nâng cao sức cạnh tranh cho sản phẩm của tỉnh Lâm Đồng trong bối cảnh hội nhập.

**Tái hiện tinh hoa bản địa từ rượu sâm Ngọc Linh, trà đông trùng hạ thảo**  
Được nghiên cứu, phát triển bởi nhóm

giảng viên khoa Y - Dược - Công nghệ ứng dụng, rượu sâm Ngọc Linh 19 độ và 29 độ là sản phẩm kết hợp giữa tri thức khoa học hiện đại và dược liệu quý của vùng Tây Nguyên. Không chỉ đảm bảo chất lượng sinh học và cảm quan, sản phẩm còn đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm để nhà trường dùng làm quà tặng cho cán bộ, giảng viên cũng như quan khách, đối tác. Sản phẩm cũng đã nhận được những phản hồi tích cực như: hương vị đặc trưng, dễ uống, không gắt, phù hợp làm quà biếu mang bản sắc vùng Tây Nguyên; mẫu mã đóng gói sang trọng, tinh tế, phù hợp với môi trường giáo dục và học thuật; uy tín nguồn gốc sản phẩm (khi biết rõ đây là kết quả nghiên cứu bài bản của giảng viên trong trường).

Bên cạnh đó, sản phẩm trà gạo lứt đông trùng, đông trùng hạ thảo sấy thăng hoa được sử dụng công nghệ nuôi cấy và sấy thăng hoa hiện đại nhằm giữ nguyên giá trị dinh dưỡng. Đặc biệt, các sản phẩm này đã được chuyển giao cho Công ty Cổ phần chè Thành Ngọc và một số đơn vị khác, thu về trên 500 triệu đồng. Đây không chỉ là thành công về mặt công nghệ chế biến, mà còn là minh chứng cho giá trị sử dụng và giá trị tinh thần của tài sản trí tuệ mang thương hiệu của nhà trường, góp phần nâng cao giá trị nông sản của tỉnh Lâm Đồng.

### **Giải bài toán giống cây trồng - Cây mô dứa MD2**

Trong bối cảnh ngành nông nghiệp Lâm Đồng đang đối mặt với thách thức về giống cây chất lượng cao và khả năng chống chịu dịch bệnh, nhóm nghiên cứu tại trường Đại học Yersin Đà Lạt đã nhân giống thành công giống dứa MD2 bằng công nghệ nuôi cấy mô tế bào thực vật.

Sản phẩm được chuyển giao cho Công ty Cổ phần Phát triển nông nghiệp Thành Công thông qua hợp đồng có giá

trị lên đến hơn 17 tỷ đồng, chiếm 12% tổng doanh thu của nhà trường - một con số không nhỏ đối với hoạt động chuyển giao công nghệ trong khu vực. Mô hình này không chỉ đảm bảo nguồn giống sạch bệnh mà còn góp phần nâng cao năng suất, chất lượng quả dứa - cây trồng tiềm năng ở vùng đất đỏ bazan. Với thành công của tài sản được chuyển giao này, trường Đại học Yersin Đà Lạt đã chủ động được nguồn giống chất lượng cao trong tỉnh, hạn chế lệ thuộc giống nhập khẩu, tăng thu nhập cho nông dân nhờ năng suất và chất lượng ổn định, định hình chuỗi giá trị nông sản theo hướng công nghệ cao. Đây cũng là hướng đi trong việc thương mại hóa tài sản trí tuệ của trường Đại học Yersin Đà Lạt trong việc đưa kết quả nghiên cứu phục vụ trực tiếp cho đời sống, tạo ra giá trị thực tiễn và lan tỏa tri thức đến cộng đồng, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp - một thế mạnh cốt lõi của vùng Tây Nguyên.

### **TRƯỜNG ĐẠI HỌC YERSIN ĐÀ LẠT HÌNH THÀNH HỆ SINH THÁI CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ BỀN VỮNG, HƯỚNG ĐẾN LÀ TÀI SẢN CỦA CỘNG ĐỒNG**

Để đạt được những thành tựu trên, trường Đại học Yersin Đà Lạt đã phát triển một hệ sinh thái hỗ trợ đầy đủ từ khâu nghiên cứu, ươm tạo, thử nghiệm đến chuyển giao, bao gồm:

- Các khoa chuyên môn: đóng vai trò là “trung tâm tri thức” với nhiệm vụ nghiên cứu khoa học gắn với thực tiễn của địa phương và xu thế toàn cầu.

- Trung tâm thí nghiệm, thực hành: nơi triển khai các thử nghiệm công nghệ.

- Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác đối ngoại: phụ trách kết nối doanh nghiệp, bảo hộ tài sản trí tuệ, xây dựng hồ sơ công nghệ.

- Cuộc thi Yersin Talent - Đổi mới sáng tạo: hỗ trợ phát triển ý tưởng và hình thành sản phẩm mẫu.

- Liên kết, hợp tác với doanh nghiệp: tạo mạng lưới doanh nghiệp nhằm thương mại hóa các sản phẩm nghiên cứu.

Hệ sinh thái này không chỉ thúc đẩy hoạt động nghiên cứu mang tính ứng dụng cao mà còn tạo ra một vòng tròn kết nối bền vững giữa nhà trường - doanh nghiệp - cộng đồng. Vì vậy, chỉ trong chưa đầy 02 năm, nhà trường đã có 15 sản phẩm trí tuệ được chuyển giao và thương mại hóa thành công, tạo ra những giá trị thiết thực về kinh tế. Thành quả này khẳng định hướng đi đúng đắn; đánh dấu bước tiến mạnh mẽ của trường Đại học Yersin Đà Lạt trong việc đưa nghiên cứu vào thực tiễn, góp phần thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững.

Trong dòng chảy phát triển của khoa học và công nghệ hiện đại, thương mại hóa tài sản trí tuệ không chỉ là một xu thế, mà là con đường tất yếu để các trường

đại học thể hiện vai trò trong phục vụ cộng đồng và phát triển kinh tế địa phương. Nhà trường cũng xác định, chuyển giao tri thức chính là cách trường Đại học Yersin Đà Lạt ký tên mình vào sự phát triển bền vững của địa phương. Từ đó cho thấy, việc thương mại hóa các sản phẩm trí tuệ không chỉ là nhiệm vụ nội bộ của nhà trường, mà còn là một phần quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế tri thức của tỉnh Lâm Đồng; đây cũng là sứ mệnh của trường Đại học Yersin Đà Lạt.

Với tầm nhìn dài hạn, sự năng động của đội ngũ cán bộ, giảng viên và sự đồng hành của doanh nghiệp, trường Đại học Yersin Đà Lạt hứa hẹn sẽ trở thành một trung tâm nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo có ảnh hưởng tại khu vực Tây Nguyên trong tương lai. Đây là hướng đi tất yếu nhằm kết nối sức mạnh học thuật với nhu cầu thực tiễn, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, góp phần kiến tạo một hệ sinh thái phát triển năng động - nơi tri thức được chuyển hóa thành giá trị phục vụ cộng đồng.



Sản phẩm rượu sâm Ngọc Linh

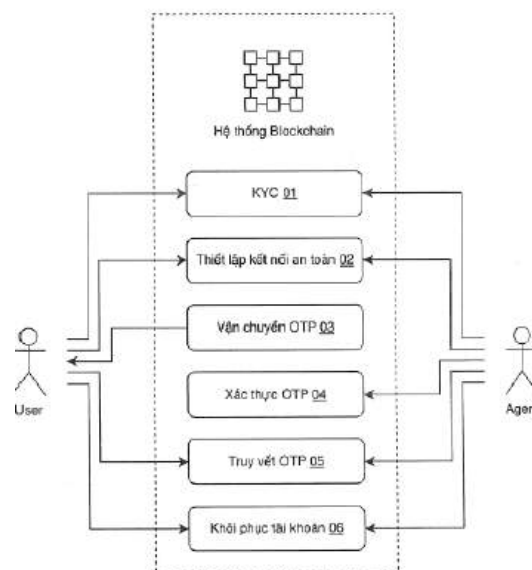
## CÔNG NGHỆ MỚI - SẢN PHẨM MỚI

# SÁNG CHẾ QUY TRÌNH CẤP PHÁT, QUẢN LÝ VÀ TRUY VẾT MẬT KHẨU DÙNG MỘT LẦN (OTP) TRONG HỆ THỐNG XÁC THỰC HAI YẾU TỐ BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ BLOCKCHAIN

Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) vừa cấp Bằng độc quyền sáng chế cho “Quy trình cấp phát, quản lý và truy vết mật khẩu dùng một lần (OTP) trong hệ thống xác thực hai yếu tố bằng cách sử dụng công nghệ Blockchain” của tác giả Nguyễn Huỳnh Hữu Khiêm, Đoàn Ngọc Thịnh (tỉnh An Giang).

Sáng chế đề cập đến phương pháp xác thực hai hoặc nhiều yếu tố trong lĩnh vực khoa học máy tính - an toàn thông tin. Cụ thể là quy trình cấp phát, quản lý và truy vết mật khẩu dùng một lần (OTP) trong hệ thống xác thực hai hoặc nhiều yếu tố bằng cách sử dụng công nghệ Blockchain với mục đích mang lại 04 tính chất cải tiến về sự an toàn, minh bạch, chi phí và trải nghiệm tốt hơn cho người dùng và các dịch vụ trên internet.

Đầu tiên, sáng chế đề xuất tiến hành sử dụng mạng Blockchain với cơ chế đồng thuận bằng chứng ủy quyền định danh người dùng và làm kênh truyền an toàn vận chuyển khóa sinh mã (OTP), đảm bảo tính an toàn, minh bạch cho người dùng và nhà cung cấp dịch vụ. Tiếp theo, sáng chế sử dụng công nghệ mật mã học bằng chứng không kiến thức với giải thuật tiên tiến ZK-Snarks, đảm bảo tính riêng tư dữ liệu cho người dùng dựa vào mạch đa thức toán học trong thời gian đa thức.



Cuối cùng, sáng chế áp dụng kỹ thuật tài khoản trừu tượng dùng để gom cụm mã giao dịch giúp giảm chi phí, tăng thông lượng 1.000 lần và cung cấp cơ chế khôi phục tài khoản tăng mức độ thân thiện cho người dùng trong khi vẫn giữ tính phi tập trung.

Phương pháp gồm 06 bước: định danh thông tin; thiết lập kết nối an toàn giữa người dùng và nhà cung cấp dịch vụ; vận chuyển mã OTP thông qua giao thức Blockchain; xác thực mã OTP bằng giải thuật TOTP (RFC 6238); truy vết mã OTP dựa vào dữ liệu lưu vĩnh viễn, chống thoái thác; khôi phục tài khoản dựa trên tài khoản trừu tượng.

*Thông tin chi tiết xin liên hệ:*

**Ông Nguyễn Huỳnh Hữu Khiêm.** Long Thạnh D, phường Tân Châu, tỉnh An Giang.  
**Ông Đoàn Ngọc Thịnh.** Tổ 10, khóm 2, phường Châu Đốc, tỉnh An Giang.

## CÔNG NGHỆ MỚI - SẢN PHẨM MỚI

### GIỐNG TÁO TN05



Giống táo TN05 đã được Viện Nghiên cứu Bông và Phát triển nông nghiệp Nha Hồ tuyển chọn và trồng thử nghiệm từ năm 2016 tại các tỉnh Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận. Đến nay, diện tích trồng thử nghiệm giống táo TN05 tại vùng Nam Trung bộ đạt khoảng 15 ha.

Giống táo TN05 có khả năng ra hoa, đậu quả tốt kể cả trong điều kiện khô hạn. Ở giai đoạn còn non, quả có màu xanh, hình bầu dục, vỏ nhẵn, trơn; khi chín, quả hình trứng, màu xanh vàng, thịt quả màu trắng, ít xơ và giòn, hương vị thơm nhẹ.

Thời gian từ lúc trồng cây ghép đến khi thu hoạch lứa đầu tiên khoảng 12-18 tháng; thời gian từ cắt cành đến khi có quả chín khoảng 05 tháng. Khối lượng quả trung bình 70-100 g/quả, quả lớn có thể đạt đến 290 g/quả; tỷ lệ ăn được của quả khoảng 95%; độ Brix đạt 11-12% trong mùa mưa và 13-14% trong mùa khô. Năng suất bình quân đạt từ 50-60 tấn/ha/

vụ; trồng trong điều kiện thâm canh có thể đạt 70 tấn/ha/vụ. Giống táo TN05 có khả năng thích ứng tốt với điều kiện thời tiết khí hậu vùng Nam Trung bộ nói chung và Ninh Thuận nói riêng, giống có khả năng chống chịu tốt đối với bệnh phấn trắng; còn các loại sâu và bệnh hại khác ở mức trung bình khá.

TN05 là giống táo mới, sau khi nghiên cứu, Viện Nghiên cứu Bông và Phát triển nông nghiệp Nha Hồ đã công bố lưu hành cho vùng Nam Trung bộ; xây dựng vườn cây đầu dòng, công nhận vườn cây đầu dòng đối với giống táo này.

Trong thời gian tới, Viện sẽ tiếp tục phát triển nghiên cứu, chọn tạo các giống táo có đặc tính tốt. Bên cạnh đó, phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, trồng trong điều kiện có thể kiểm soát được các yếu tố khí hậu, dinh dưỡng, nước tưới để đảm bảo chất lượng sản phẩm của địa phương, tiến đến xuất khẩu.

*Thông tin chi tiết xin liên hệ:*

**Viện Nghiên cứu Bông và Phát triển nông nghiệp Nha Hồ.**

Km 14, quốc lộ 27, Nha Hồ, phường Đô Vinh, tỉnh Khánh Hòa;

Điện thoại: 0259.3853105; Email:nhaho-ricotad@mae.gov.vn

# TIN CẢNH BÁO

## TỪ CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO



### UKRAINE

**Sản phẩm điều chỉnh:** nước ép trái cây.

**Thông báo số:** G/TBT/N/UKR/352, ngày 30 tháng 7 năm 2025.

**Mô tả nội dung:** dự thảo Sắc lệnh đề xuất sửa đổi phần mở đầu của Sắc lệnh số 1450 của Bộ Chính sách Nông nghiệp và Lương thực Ukraine ngày 31/7/2023 về việc phê duyệt các yêu cầu đối với nước ép trái cây và một số sản phẩm tương tự và xây dựng, ban hành Sắc lệnh mới đưa ra các yêu cầu gồm:

- Giới thiệu danh mục sản phẩm mới cho nước ép trái cây, cụ thể là nước ép trái cây có hàm lượng đường thấp, nước ép trái cây cô đặc có hàm lượng đường thấp. Các sản phẩm này có hàm lượng đường tự nhiên thấp hơn nhưng vẫn duy trì những đặc tính vật lý, hóa học, cảm quan và dinh dưỡng thiết yếu đặc trưng của nước ép từ các loại trái cây tương ứng;

- Đưa protein hạt hướng dương vào danh sách các phương pháp chế biến và chất được phép sử dụng trong nước ép trái cây và một số sản phẩm thực phẩm tương tự;

- Bổ sung các phương pháp phân tích để đảm bảo tuân thủ những đặc điểm thành phần của một số loại nước ép trái cây;

- Thêm thuật ngữ "coconut water" như một từ đồng nghĩa với "coconut juice" vào tên gọi riêng của nước ép trái cây và một số sản phẩm thực phẩm tương tự.

Ngoài ra, nước ép trái cây và một số sản phẩm thực phẩm tương tự đã tuân thủ các yêu cầu trước khi Sắc lệnh này có hiệu lực nhưng không đáp ứng được quy định của các yêu cầu cập nhật, có thể tiếp tục được sản xuất, đưa ra thị trường trong thời hạn 03 năm kể từ ngày Sắc lệnh này có hiệu lực và có thể tiếp tục lưu hành trên thị trường cho đến khi hết hạn sử dụng hoặc hết thời hạn sử dụng tối thiểu của sản phẩm.

Dự thảo Sắc lệnh được xây dựng nhằm thống nhất Luật pháp quốc gia với Luật pháp EU có liên quan và được thông báo theo Hiệp định về việc áp dụng các biện pháp an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật của Tổ chức Thương mại Thế giới (SPS).

**Mục tiêu và lý do, kể cả bản chất của các vấn đề khẩn cấp khi áp dụng:** yêu cầu về chất lượng; hài hòa hóa.

**Ngày dự kiến có hiệu lực:** sau 06 tháng kể từ ngày công bố chính thức.

**Ngày dự kiến thông qua:** sẽ được xác định.

**Ngày cuối cùng để lấy ý kiến:** 28/9/2025.

**Cơ quan chịu trách nhiệm:** Bộ Chính sách Nông nghiệp và Lương thực Ukraine.

# TIN CẢNH BÁO

## TỪ CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO



### KENYA

**Sản phẩm điều chỉnh:** thực hành nông nghiệp tốt đối với chuỗi bền vững.

**Thông báo số:** G/TBT/N/KEN/1881, ngày 22 tháng 9 năm 2025.

**Mô tả nội dung:** dự thảo tiêu chuẩn châu Phi thiết lập quy định thực hành nông nghiệp tốt (GAP) cho chuỗi bền vững. Tiêu chuẩn bao gồm toàn bộ chuỗi giá trị trong sản xuất, thu hoạch, chế biến sau thu hoạch và các hoạt động khác liên quan đến xử lý để có được sản phẩm chất lượng tốt. Do đó, phạm vi áp dụng bao gồm tất cả các khía cạnh hoạt động dọc theo chuỗi giá trị từ trang trại đến nhà máy chế biến và từ nhà máy chế biến đến bàn ăn; đồng thời, đảm bảo an toàn thực phẩm và tính bền vững.

**Mục tiêu và lý do, kể cả bản chất của các vấn đề khẩn cấp khi áp dụng:** phòng ngừa các hành vi lừa đảo và bảo vệ người tiêu dùng; bảo vệ môi trường; yêu cầu về chất lượng; hài hòa hóa; giảm rào cản thương mại và tạo thuận lợi cho thương mại.

**Ngày dự kiến thông qua:** được xác định.

**Ngày dự kiến có hiệu lực:** sẽ được xác định.

**Ngày cuối cùng để nhận ý kiến:** 21/11/2025.

**Cơ quan chịu trách nhiệm:** Cục Tiêu chuẩn Kenya.

Địa chỉ: 54974-00200, Nairobi, Kenya

Điện thoại: +(254) 020 605490, 605506/694825.8

Fax: + (254) 020 609660/609665.

Email: [info@kebs.org](mailto:info@kebs.org)

Website: <http://www.kebs.org>





Ảnh: Internet

## BỘ TIÊU CHÍ MỚI ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

**THS. DƯƠNG THỊ LỆ QUYÊN**

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng

**Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế - xã hội gồm 46 tiêu chí, chia thành 04 nhóm chính.**

Ngày 13/10/2025, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 2244/QĐ-TTg ban hành *Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế - xã hội.*

Đây là lần đầu tiên Việt Nam có một hệ thống đánh giá tổng thể, thống nhất, làm căn cứ quan trọng để các cơ quan quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương đánh giá chính xác và định lượng hóa những đóng góp thực chất của các lĩnh vực mũi nhọn này vào sự phát triển

chung của đất nước.

Với việc ban hành Bộ tiêu chí, Việt Nam chính thức bước sang giai đoạn quản trị bằng dữ liệu và đánh giá bằng kết quả, hướng đến một nền khoa học và công nghệ hiện đại, hiệu quả, gắn với nhu cầu thực tiễn và mục tiêu phát triển bền vững.

Việc ban hành Bộ tiêu chí cũng được kỳ vọng sẽ tạo ra một cơ sở dữ liệu đồng bộ, giúp Chính phủ có cái nhìn tổng thể, từ đó đưa ra những chính sách kịp thời và hiệu quả hơn, thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thực sự trở thành động lực đột phá cho sự phát triển bền vững của Việt Nam.

Bộ tiêu chí được áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

các cơ quan quản lý chuyên ngành có liên quan tại Việt Nam.

Theo đó, Bộ tiêu chí gồm 46 tiêu chí, chia thành 04 nhóm chính, được sử dụng làm căn cứ để đánh giá hiệu quả hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế - xã hội ở cấp độ quốc gia.

*Nhóm tiêu chí đầu vào* tập trung vào 02 yếu tố cốt lõi: nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đây là nền móng quyết định năng lực sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng của toàn hệ thống.

*Nhóm tiêu chí kết quả* phản ánh những thành tựu cụ thể của hoạt động nghiên cứu và ứng dụng, với 10 tiêu chí; trong đó, có 06 tiêu chí đánh giá kết quả nghiên cứu và đổi mới sáng tạo và 04 tiêu chí đánh giá chuyển giao. Những chỉ số này không chỉ đo "số lượng" mà còn thể hiện "chất lượng" của năng lực sáng tạo Việt Nam.

Tiêu chí đánh giá kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo gồm: số lượng bài báo của Việt Nam công bố trên tạp chí khoa học và công nghệ; số lượng đơn đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích của tổ chức, cá nhân Việt Nam; số lượng bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp cho tổ chức, cá nhân Việt Nam; số lượng đơn đăng ký bảo hộ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản của tổ chức, cá nhân Việt Nam; số lượng văn bằng bảo hộ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản của tổ chức, cá nhân Việt Nam; số người được đào tạo thông qua nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Về đánh giá kết quả chuyển giao và ứng dụng gồm tỷ lệ sáng chế, giải pháp hữu ích, giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản được ứng dụng, chuyển giao; giá trị chuyển giao của các sáng chế, giải pháp

hữu ích, giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản; số lượng hợp đồng chuyển giao công nghệ đã được đăng ký và cấp phép; giá trị các hợp đồng chuyển giao công nghệ đã được đăng ký và cấp phép.

*Nhóm tiêu chí hiệu quả* là thước đo mức độ đóng góp của khoa học, công nghệ và chuyển đổi số vào nền kinh tế và doanh nghiệp, có 05 tiêu chí. Trong đó, hiệu quả kinh tế có 03 tiêu chí: tỷ trọng đóng góp của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong GDP; tỷ trọng đóng góp của các lĩnh vực này vào tăng trưởng GDP; tốc độ tăng năng suất lao động bình quân. Hiệu quả đối với doanh nghiệp có 02 tiêu chí: tỷ trọng doanh thu từ sản phẩm mới; tỷ lệ chi phí quản lý, vận hành giảm nhờ chuyển đổi số. Đây là nhóm tiêu chí cho thấy khoa học và công nghệ đã thật sự đi vào cuộc sống hay chưa.

*Nhóm tiêu chí tác động* được xem là phần linh hồn của Bộ tiêu chí, phản ánh tác động sâu, rộng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến kinh tế, xã hội, môi trường và quản trị quốc gia; có 29 tiêu chí. Trong đó, tác động kinh tế có 07 tiêu chí: tỷ trọng kinh tế số trong GDP; tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GDP; giá trị gia tăng của sản phẩm các ngành kinh tế đóng góp vào GDP; tổng doanh thu của các tổ chức, doanh nghiệp trong khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung; tỷ trọng giá trị xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao trong tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa; giá trị xuất khẩu sản phẩm công nghiệp công nghệ thông tin; doanh thu từ dịch vụ trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Tác động xã hội và môi trường có 10 tiêu chí gồm: tỷ lệ lao động làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức của lĩnh vực;

tỷ lệ người dân được tiếp cận cơ hội học tập suốt đời; tỷ lệ đơn vị hành chính áp dụng hệ thống giám sát, quản lý thông minh; mức độ số hóa tài nguyên văn hóa dân tộc; mức độ đổi mới sáng tạo trong phát huy giá trị văn hóa dân tộc; tỷ lệ cơ sở y tế ứng dụng công nghệ số trong khám, chữa bệnh; tỷ lệ phủ sóng mạng di động băng rộng 5G trên dân số; tỷ lệ giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt; tỷ lệ năng lượng tái tạo trong cơ cấu tiêu thụ năng lượng; số lượng công nghệ môi trường được ứng dụng.

Tác động quản trị và dịch vụ công có 08 tiêu chí: tỷ lệ kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho người dân; số lượng tài khoản VNeID của tổ chức, cá nhân; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến; tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; mức độ hài lòng của người dân với dịch vụ công trực tuyến; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình; số lượng giao dịch qua Nền tảng điều phối chia sẻ dữ liệu quốc gia NDXP; số lượng thư chữ ký số đã cấp.

Đánh giá tác động tổng hợp có 04 tiêu chí: chỉ số phát triển Chính phủ điện tử; chỉ số An toàn thông tin mạng toàn cầu; chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu GII; chỉ số Phát triển con người HDI.

Theo Quyết định, Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố tổ chức thu thập, tổng hợp thông tin, dữ liệu phục vụ tính toán, tổ chức đánh giá hiệu quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế - xã hội; báo cáo Thủ tướng Chính phủ định kỳ hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ và phân

công tổ chức thu thập, tổng hợp thông tin, dữ liệu phục vụ tính toán các chỉ tiêu liên quan, gửi kết quả về Bộ Khoa học và Công nghệ trước ngày 15/4 hàng năm. Đồng thời, vận dụng Bộ tiêu chí để đánh giá hiệu quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với đặc thù của từng ngành, lĩnh vực, địa phương.

Đáng chú ý, Bộ tiêu chí không chỉ là công cụ thống kê, mà còn là cơ sở hoạch định và điều chỉnh chính sách phát triển. Thông qua việc đo lường khoa học, minh bạch, các cơ quan quản lý có thể xác định rõ đâu là điểm nghẽn trong đầu tư, nhân lực, cơ chế vận hành, từ đó thiết kế chính sách phù hợp để thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Đây cũng là công cụ quan trọng để Việt Nam hội nhập và so sánh quốc tế. Khi các tiêu chí được chuẩn hóa, dữ liệu được cập nhật thường xuyên, việc đối chiếu với các chỉ số toàn cầu như GII, HDI hay Chính phủ điện tử sẽ giúp xác định vị thế của Việt Nam trên bản đồ đổi mới sáng tạo thế giới, từ đó có chiến lược nâng hạng, bứt phá rõ ràng.

Trong bối cảnh khoa học, công nghệ và chuyển đổi số đang trở thành động lực cốt lõi của tăng trưởng kinh tế, việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là bước tiến quan trọng trong quá trình kiến tạo và quản trị phát triển của Việt Nam, thể hiện tư duy mới: đo lường để phát triển, đánh giá để hành động.

Khi các chỉ số được vận hành đồng bộ, dữ liệu được chia sẻ liên thông giữa các bộ, ngành, địa phương, Việt Nam sẽ có trong tay bức tranh toàn diện về năng lực đổi mới sáng tạo quốc gia nền tảng để hoạch định chiến lược phát triển đến năm 2045, đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành trụ cột của nền kinh tế tri thức.



Một số nhãn hiệu chứng nhận của tỉnh Lâm Đồng đã được cấp văn bằng bảo hộ

## THỦ TỤC ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU

Đăng ký nhãn hiệu là một phương thức để công bố thông tin về nhãn hiệu của doanh nghiệp đến công chúng. Khi nhãn hiệu được đăng ký bảo hộ và công bố, khách hàng được tiếp cận với nhãn hiệu, qua đó, phân biệt được nhãn hiệu của doanh nghiệp với nhãn hiệu của cá nhân, tổ chức khác.

Ngày 18/9/2025, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định 2774/QĐ-BKHCN về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ (SHTT) thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ. Theo đó, thủ tục đăng ký nhãn hiệu theo thủ tục hành chính cấp Trung ương với trình tự thực hiện như sau:

### Tiếp nhận đơn

Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký nhãn hiệu đến Cục SHTT.

### Thẩm định hình thức đơn

Kiểm tra việc tuân thủ các quy định

về hình thức đối với đơn, từ đó đưa ra kết luận đơn có được xem là hợp lệ hay không (ra quyết định chấp nhận đơn hợp lệ/từ chối chấp nhận đơn). Đơn đăng ký nhãn hiệu được Cục SHTT thẩm định hình thức trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tiếp nhận đơn.

+ Trường hợp đơn hợp lệ, Cục SHTT ra quyết định chấp nhận đơn hợp lệ; trong đó, nêu rõ tên, địa chỉ của người nộp đơn, tên người được ủy quyền đại diện (nếu có) và các thông tin về đối tượng nêu trong đơn, ngày nộp đơn, số đơn, ngày ưu tiên và gửi cho người nộp đơn. Trường hợp yêu cầu hưởng quyền ưu tiên không được chấp nhận, đơn vẫn được chấp nhận hợp lệ, trừ trường hợp đơn có thiếu sót khác làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và quyết định phải nêu rõ lý do không chấp nhận yêu cầu hưởng quyền ưu tiên.

+ Trường hợp đơn không hợp lệ, Cục

SHTT ra thông báo dự định từ chối chấp nhận đơn hợp lệ; trong đó, nêu rõ các lý do, thiếu sót khiến đơn có thể bị từ chối chấp nhận và ấn định thời hạn 02 tháng để người nộp đơn có ý kiến hoặc sửa chữa thiếu sót. Nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót/sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu/không có ý kiến phản đối/ý kiến phản đối không xác đáng, Cục SHTT ra quyết định từ chối chấp nhận đơn.

+ Trường hợp người nộp đơn chủ động yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn hoặc phản hồi thông báo của Cục SHTT, thời hạn thẩm định hình thức được kéo dài thêm 10 ngày.

### **Công bố đơn**

Đơn được công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày đơn được chấp nhận là đơn hợp lệ.

### **Thẩm định nội dung đơn**

Đánh giá khả năng được bảo hộ của đối tượng nêu trong đơn theo các điều kiện bảo hộ, qua đó xác định phạm vi bảo hộ tương ứng.

### **Ra quyết định cấp/từ chối cấp văn bằng bảo hộ**

+ Nếu đối tượng yêu cầu bảo hộ nêu trong đơn không đáp ứng điều kiện bảo hộ hoặc thuộc các trường hợp nêu tại Điều 117 Luật SHTT hoặc đáp ứng điều kiện bảo hộ nhưng đơn còn có thiếu sót, Cục SHTT ra thông báo kết quả thẩm định nội dung; trong đó, nêu rõ dự định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, lý do từ chối hoặc thiếu sót của đơn và ấn định thời hạn 03 tháng kể từ ngày ra thông báo để người nộp đơn có ý kiến.

Nếu người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn quy định, Cục SHTT ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận

đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn đó.

+ Nếu đối tượng yêu cầu bảo hộ nêu trong đơn đáp ứng điều kiện bảo hộ hoặc người nộp đơn đã sửa chữa thiếu sót đạt yêu cầu hoặc có ý kiến giải trình xác đáng toàn bộ hoặc một phần kết quả thẩm định nội dung trong thời hạn quy định, Cục SHTT ra thông báo kết quả thẩm định nội dung đơn; trong đó, nêu dự định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với toàn bộ hoặc phần đáp ứng điều kiện bảo hộ và ấn định thời hạn 03 tháng kể từ ngày ra thông báo để người nộp đơn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố quyết định cấp, phí đăng bạ quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố và phí đăng bạ quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu trong thời hạn quy định, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục SHTT ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu. Nếu người nộp đơn nộp đầy đủ và đúng hạn các loại phí, lệ phí theo quy định, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục SHTT ra quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

+ Nếu đối tượng yêu cầu bảo hộ nêu trong đơn có một phần (tính theo nhóm sản phẩm/dịch vụ) không đáp ứng các điều kiện bảo hộ (hoặc không được bảo hộ riêng), Cục SHTT ra thông báo kết quả thẩm định nội dung; trong đó, nêu rõ dự định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với phần đáp ứng, lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và các khoản phí, lệ phí khác theo quy định mà người nộp đơn phải nộp trong trường hợp đồng ý với toàn bộ kết quả

thẩm định nội dung đơn, lý do từ chối cấp cho phần còn lại (hoặc phần không bảo hộ riêng); đồng thời, ấn định thời hạn 03 tháng kể từ ngày ra thông báo để người nộp đơn có ý kiến bằng văn bản (đồng ý hoặc giải trình kết quả thẩm định nội dung).

Nếu kết thúc thời hạn quy định mà người nộp đơn không có ý kiến hoặc không có văn bản đồng ý và nộp phí, lệ phí theo quy định, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn trên, Cục SHTT ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

Nếu kết thúc thời hạn quy định mà người nộp đơn nộp đầy đủ và đúng hạn các loại phí, lệ phí theo quy định, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục SHTT ra quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, trong đó nêu rõ lý do từ chối cấp đối với phần bị từ chối tương ứng.

Nếu kết thúc thời hạn quy định mà người nộp đơn giải trình xác đáng toàn bộ kết quả thẩm định nội dung, Cục SHTT ra thông báo kết quả thẩm định nội dung với dự định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và ấn định thời hạn 03 tháng kể từ ngày ra thông báo để người nộp đơn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố và phí đăng bạ quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

Nếu kết thúc thời hạn quy định mà người nộp đơn không nộp phí, lệ phí theo quy định, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn trên, Cục SHTT ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu. Nếu kết thúc thời hạn quy định mà người nộp đơn nộp đầy đủ và đúng hạn các loại phí, lệ phí theo quy định, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục SHTT ra quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng

ký nhãn hiệu.

Nếu kết thúc thời hạn quy định mà người nộp đơn có ý kiến giải trình nhưng không xác đáng hoặc giải trình xác đáng một phần kết quả thẩm định nội dung, Cục SHTT thông báo kết quả thẩm định nội dung với dự định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu đối với phần đáp ứng điều kiện bảo hộ, lý do từ chối cấp cho phần còn lại (hoặc phần không bảo hộ riêng) và ấn định thời hạn 03 tháng kể từ ngày ra thông báo để người nộp đơn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, phí công bố và phí đăng bạ quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

Nếu kết thúc thời hạn quy định mà người nộp đơn không nộp phí, lệ phí theo quy định, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn, Cục SHTT ra quyết định từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu. Nếu kết thúc thời hạn quy định mà người nộp đơn nộp đầy đủ và đúng hạn các loại phí, lệ phí, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục SHTT ra quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, trong đó nêu rõ lý do từ chối cấp đối với phần bị từ chối tương ứng.

### **Công bố, đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ**

Quyết định cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu được Cục SHTT công bố trên Công báo Sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ra quyết định và được ghi nhận vào Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp theo quy định.

Hồ sơ nộp trực tuyến qua Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Khoa học và Công nghệ; trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến trụ sở Cục SHTT tại Hà Nội hoặc Văn phòng đại diện của Cục SHTT tại Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng.